

# ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO NGHỀ CÔNG CHỨNG CHẤT LƯỢNG CAO TẠI HỌC VIỆN TƯ PHÁP

Trần Minh Tiến<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Hoạt động đào tạo nghề công chứng tại Học viện Tư pháp nhiều năm qua đã đóng góp thành tựu quan trọng tạo dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, trước những đòi hỏi bức thiết của xã hội đối với hoạt động nghề nghiệp, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoạt động của nghề, Học viện Tư pháp cần phải có sự đổi mới trong đào tạo nghề công chứng. Đào tạo nghề công chứng chất lượng cao là giải pháp đáp ứng yêu cầu đổi mới đó. Từ đặc thù nghề nghiệp, thực trạng đào tạo hiện nay và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của Đảng, Nhà nước thời gian tới, bài viết đề xuất mô hình, phương thức tuyển sinh, sửa đổi bổ sung chương trình đào tạo, phương thức đào tạo nghề công chứng chất lượng cao của Học viện Tư pháp trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Công chứng viên, văn phòng công chứng, chương trình đào tạo.

Nhận bài: 20/7/2021; Hoàn thành biên tập: 10/8/2021; Duyệt đăng: 23/8/2021.

**Abstract:** Training notaries at Judicial Academy, over the past years, has made important achievements in developing human resources to meet demands, guidelines of socialization of notarial activity of our Party and State. However, under urgent social requirements for professional activities and impact of the 4.0 Industrial revolutionary, Judicial Academy must renovate activity of training notaries. Training notaries with high quality is solution to meet that demand of renovation. From certain professional features, current situation of training and requirements of human resource development of the Party and State in the coming time, the article proposes model, method of admission, amendment and supplement of training program, method of training notaries with high quality at Judicial Academy in the coming time.

**Keywords:** Notaries, notarial office, training program.

Date of receipt: 20/7/2021; Date of revision: 10/8/2021; Date of Approval: 23/8/2021.

## 1. Nghề công chứng và thực trạng đào tạo nghề công chứng

Công chứng là việc công chứng viên (CCV) của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản<sup>2</sup>. CCV hoạt động trong các tổ chức hành nghề công chứng gồm Phòng công chứng hoặc Văn phòng công chứng. Văn phòng công chứng có CCV hợp danh và CCV hợp đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, Việt Nam có 2.709 CCV hành nghề tại 1.186 tổ chức hành nghề công chứng, trong đó có 1.068 Văn phòng công chứng<sup>3</sup>. Có thể nói, cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội và chủ trương xã hội hóa mạnh, hoạt động công chứng

ngày càng trở nên phổ biến trong mọi giao dịch dân sự, thương mại đặc biệt là những giao dịch mà pháp luật yêu cầu phải công chứng, chứng thực. Hoạt động của nghề công chứng cơ bản đáp ứng nhu cầu công chứng và khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, nghề công chứng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý đòi hỏi CCV khi thực hiện trách nhiệm của mình cần phải có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng giỏi để kiểm tra tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch trước khi thực hiện công chứng nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho hoạt động nghiệp vụ, bảo vệ

<sup>1</sup> Thạc sỹ, Giảng viên chính, Trường phòng Đào tạo và Công tác học viên, Học viện Tư pháp.

<sup>2</sup> Xem Khoản 1 Điều 2 Luật công chứng năm 2014.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.



được quyền lợi chính đáng của các bên tham gia hoặc có liên quan đến giao dịch, hợp đồng được công chứng. Được xem như người “Thẩm phán phòng ngừa”, CCV là người soạn thảo các văn bản công chứng, các hợp đồng, giao dịch, đảm bảo giá trị pháp lý đối với hợp đồng mà họ công chứng. Công chứng viên cũng là người đưa ra các lời khuyên, ý kiến tư vấn cho khách hàng đến công chứng, trả lời các câu hỏi về các vấn đề của vụ việc, giao dịch mà họ công chứng. Bên cạnh công việc chuyên môn, các CCV hợp danh là chủ văn phòng công chứng còn phải thực hiện các công việc về tổ chức quản trị văn phòng. Vì vậy, CCV thường xuyên phải nắm vững các vấn đề liên quan như quản trị nhân sự, tổ chức bố trí hoạt động trong văn phòng, thuế...

Để trở thành CCV, người có bằng cử nhân luật cần phải trải qua khóa đào tạo nghề công chứng (12 tháng) hoặc đối với một số trường hợp đặc biệt là khóa bồi dưỡng nghề công chứng (3 tháng) tại Học viện Tư pháp<sup>4</sup>. Sau khi tốt nghiệp, người học sẽ được cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa bồi dưỡng nghề công chứng, tập sự hành nghề tại các tổ chức hành nghề công chứng. Thời gian tập sự hành nghề công chứng là 12 tháng đối với người có giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng và 06 tháng đối với người có giấy chứng nhận bồi dưỡng nghề công chứng. Thời gian tập sự hành nghề công chứng được tính từ ngày đăng ký tập sự. Hết thời gian tập sự, người đăng ký tập sự phải có báo cáo bằng văn bản về kết quả tập sự có nhận xét của CCV hướng dẫn và xác nhận của tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự gửi đến Sở Tư pháp nơi đăng ký tập sự và trải qua kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng do Bộ Tư pháp tổ chức hàng năm. Người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng được cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng. Trường hợp không đạt, người tập sự được phép đăng ký kiểm tra lại trong đợt sau

nhưng tổng số lần kiểm tra tối đa chỉ 03 lần. Người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng nộp hồ sơ xin bổ nhiệm CCV theo quy định. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm CCV của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm CCV.

Là cơ sở đào tạo nghề công chứng duy nhất của Việt Nam, Học viện Tư pháp bắt đầu tổ chức đào tạo nghề công chứng từ năm 2001. Trải qua 24 khóa đào tạo với 03 thời kỳ cho các chương trình đào tạo khác nhau<sup>5</sup>, Học viện Tư pháp đã và đang đào tạo được 10.457 học viên, công nhận tốt nghiệp cho 6.960 học viên<sup>6</sup> tham gia các khóa đào tạo nghề công chứng viên.

*Chương trình đào tạo nghề công chứng* hiện tại được tuân thủ theo Chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt được tổ chức học trong thời hạn 12 tháng, có tổng thời lượng 38 tín chỉ được chia thành 03 khối kiến thức: về nghề công chứng và CCV (5TC), về kỹ năng hành nghề của CCV (27TC) và hành nghề công chứng (6TC). Toàn bộ chương trình có 05 học phần lý thuyết và 01 học phần thực tập. Kết thúc mỗi học phần, học viên được tổ chức đi thực tập theo 6 loại nhóm việc tại các tổ chức hành nghề công chứng mà học viên chủ động đăng ký gồm nhóm việc về nghề, nhóm việc về tài sản, nhóm việc về hôn nhân và gia đình, nhóm việc về thừa kế, nhóm việc về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và nhóm việc về các giao dịch khác. Kết thúc mỗi nhóm việc, học viên viết báo cáo nhóm việc. Chương trình trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng hành nghề công chứng đối với 37 loại hợp đồng công chứng thường gặp các loại và 32 công việc thường ngày của CCV. Chương trình đào tạo cũng đã trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng liên quan đến quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, xử lý vi phạm, trình tự thủ tục công chứng, soạn thảo các văn bản trong hoạt động công chứng, xác định chủ thể, nhận dạng chữ viết, con dấu, con người trong hoạt động công chứng, các loại hợp đồng công chứng

<sup>4</sup> Khoản 3 Điều 8 Luật công chứng năm 2014, Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng.

<sup>5</sup> Chương trình đào tạo 6 tháng, 12 tháng theo niên chế và hiện nay là 12 tháng theo hệ thống tín chỉ.

<sup>6</sup> Tính đến hết tháng 6 năm 2021.

thông dụng. Đối với mỗi loại hợp đồng công chứng, cơ cấu module bài học kỹ năng được thiết kế theo module Lý thuyết - Thực hành tình huống. Sau mỗi học phần sẽ có bài đối thoại và tọa đàm về những sai sót thường gặp trong hoạt động của nghề.

Để tham gia khóa đào tạo nghề công chứng, người học cần có trình độ cử nhân luật trở lên, nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển, có nhu cầu mong muốn tham gia khóa học là được xét tuyển vào lớp đào tạo nghề công chứng. Thực tế, *đối tượng* học viên các lớp đào tạo nghề công chứng rất đa dạng, phong phú về trình độ học vấn, độ tuổi, kinh nghiệm nghề nghiệp, vùng miền và mục đích tham gia khóa học. Các học viên có thể đến từ các tổ chức hành nghề công chứng hoặc làm việc trong các bộ phận chứng thực tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, trong các tổ chức cơ quan khác hoặc có thể chưa có việc làm. Đa phần học viên đều là những người còn trẻ, chưa có việc làm ổn định hoặc có dưới 3 năm kinh nghiệm làm việc. Thời gian gần đây, nhu cầu xã hội tham gia khóa đào tạo nghề công chứng rất cao trung bình trên 1.000 học viên/năm<sup>7</sup>. Các học viên tham gia khóa học với nhiều mục đích khác nhau có thể để hành nghề công chứng, có thể để phục vụ thêm cho công việc hiện tại, để chuẩn bị cho sau này trong khi chờ việc, để có thêm quan hệ hoặc chưa rõ mục đích.

Tham gia giảng dạy cho các khóa đào tạo nghề công chứng là *đội ngũ giảng viên* thỉnh giảng CCV hùng hậu, có năng lực chuyên môn, uy tín, tâm huyết với nghề. Các CCV này trực tiếp tham gia xây dựng góp ý cho chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, hồ sơ tình huống, hướng dẫn thực tập, đánh giá kết quả học tập.

Nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, có thể khẳng định rằng hoạt động đào tạo nghề công chứng của Học viện Tư pháp trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tích, góp phần quan trọng trong việc cung ứng nguồn nhân lực thực hiện thành công chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng.

*Cơ chế, chính sách về đào tạo nghề công chứng* đã tạo cơ hội để người có nhu cầu học dễ dàng tham gia. Phạm vi hoạt động đào tạo được mở rộng, phân bố tương đối hợp lý ở các địa phương, vùng miền. Nhiều địa phương đã giải quyết được tình trạng khó khăn trong thiếu hụt nguồn nhân lực, phát triển nghề, hoạt động công chứng tại địa phương mình.

*Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn*, đã có sự gắn kết với việc hành nghề, kết nối chặt chẽ với hoạt động nghề nghiệp, tổ chức hành nghề công chứng trong việc xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá học viên, hỗ trợ thực hành thực tập tại tổ chức hành nghề công chứng cũng như tuyển dụng sau khi học viên tốt nghiệp. Việc gắn kết đó đã mang đến cho người học cơ hội cọ sát, cơ hội trải nghiệm, lĩnh hội kiến thức của nghề một cách thực tế, kinh nghiệm cuộc sống, kinh nghiệm công việc, đồng thời trang bị cho học viên khả năng thích ứng khi hòa mình vào dòng chảy của thị trường lao động một cách chủ động và tự tin, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của việc đào tạo nguồn công chứng viên, có trình độ và kỹ năng chuyên môn.

Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo nghề công chứng như về đội ngũ giảng viên, phát triển chương trình, tài liệu giáo trình, cơ sở vật chất được cải thiện nên chất lượng và hiệu quả đào tạo có bước chuyển biến tích cực. Kỹ năng nghề của học viên tốt nghiệp đã được nâng lên. Nhiều học viên sau khi tốt nghiệp tìm được việc làm đúng chuyên môn hoặc tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.

Mặc dù hoạt động đào tạo nghề công chứng được Học viện Tư pháp quan tâm phát triển và đạt nhiều thành tựu nhưng vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần khắc phục và đổi mới. Trong nhiều năm qua, dù chương trình đào tạo nghề công chứng có nhiều sự đổi mới, phát triển về thời gian, hình thức và nội dung đào tạo nhưng cho đến nay Học viện Tư pháp chỉ có một chương trình chung duy nhất áp dụng cho người học ở tất cả các khóa, lớp không có sự phân định đối tượng người học về mục tiêu, kinh

<sup>7</sup>Năm 2017, Học viện Tư pháp tuyển sinh được 751 học viên; 2018 là 1.251 học viên; 2019 là 1.442 học viên; 2020 là 1.406 học viên; 2021 (tính đến ngày 30/6/2021) là 919 học viên.



những khi tham gia khóa đào tạo. Chất lượng đào tạo nghề công chứng chưa đạt được sự kỳ vọng do phụ thuộc lớn vào chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Trong bối cảnh đa dạng hóa các hình thức đào tạo cử nhân luật (chính quy, tại chức, văn bằng hai, từ xa) và sự phát triển nhanh chóng số lượng cơ sở đào tạo cử nhân luật (95 cơ sở đào tạo luật, có trường đại học chuyên về luật, khoa luật thuộc trường đại học đa ngành, trường công, trường tư, trường mới thành lập) nhưng chất lượng đào tạo cử nhân luật lại không kiểm soát được, khó giám sát mức độ đạt được chuẩn đầu ra đối với chương trình đào tạo ngành Luật của các cơ sở đào tạo<sup>8</sup> thì chất lượng đào tạo nghề công chứng sẽ là một thách thức không nhỏ. Thống kê kết quả 03 kỳ kiểm tra tập sự nghề công chứng gần đây cho thấy số thí sinh đạt yêu cầu là 914 người/1513 người tham gia, chiếm tỷ lệ 39,59%. Đó là chưa kể nhiều hồ sơ đăng ký thi kiểm tra tập sự bị loại vì không đủ điều kiện dự thi. Số lượng các vụ việc có văn bản công chứng bị tòa án tuyên hủy ngày càng tăng. Mô hình, chương trình đào tạo tuy đáp ứng được yêu cầu cơ bản của nghề. Người học tốt nghiệp có kỹ năng nghề nhất định nhưng trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề còn hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động nhất là các kỹ năng mềm, kiến thức và kỹ năng quản trị văn phòng công chứng, quản trị nguồn nhân lực của văn phòng, các vấn đề về thuế, các hợp đồng giao dịch phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, kỹ năng nhận diện, đánh giá xử lý, phòng ngừa lừa đảo của chủ thể tham gia hoạt động công chứng và đặc biệt là kỹ năng ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (Big Data, Blockchain...) tác động đến hoạt động công chứng. Việc gắn kết giữa Học viện Tư pháp, CCV và tổ chức hành nghề công chứng vào hoạt động đào tạo còn chưa chặt chẽ, mang tính hệ thống, lâu dài, còn mang tính thụ động, ngắn hạn, hạn chế cả về phương thức, thời hạn và nội dung. Cơ chế phối hợp ba bên giữa Học viện Tư

pháp – Học viên – Tổ chức hành nghề công chứng chưa được hình thành.

## **2. Định hướng và giải pháp đào tạo nghề công chứng chất lượng cao**

Đào tạo nghề là một trong những nhiệm vụ quan trọng tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động, đáp ứng các yêu cầu của hội nhập quốc tế, góp phần phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 đào tạo nghề cần được phát triển mạnh cả về quy mô và chất lượng để đáp ứng tăng trưởng và phát triển bền vững. Tự chủ, chuẩn hóa và doanh nghiệp là ba khâu tạo ra đột phá cho giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước ta xác định một trong các giải pháp để thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế xã hội là “thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao”<sup>9</sup> và riêng đối với hoạt động công chứng là “phát triển đội ngũ công chứng viên có chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu xã hội”, “Chú trọng chất lượng đội ngũ công chứng viên ở tất cả các khâu đào tạo, bồi dưỡng tập sự hành nghề công chứng, bổ nhiệm công chứng viên; chuẩn hóa đầu vào của công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng”<sup>10</sup>.

Như vậy, đào tạo nghề công chứng chất lượng cao là hướng đi đúng đắn, cần thiết trong thời gian tới của Học viện Tư pháp, vừa đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tư pháp, vừa giải quyết được bài toán thực tiễn đáp ứng nhu cầu xã hội. Yêu cầu đặt ra là đào tạo nghề công chứng chất lượng cao tại Học viện Tư pháp phải đảm bảo tuân thủ chương trình khung đào tạo nghề luật sư do Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt; dành cho người học thực sự có tố chất, năng lực, tâm huyết với nghề CCV; gắn kết đào tạo với thực tiễn hành nghề CCV. Triết lý của hoạt động đào tạo nghề công chứng chất lượng cao là học thông qua làm - “Learning by Doing”.

<sup>8</sup> Dự thảo Đề án “Các giải pháp tăng cường kiểm soát chất lượng đào tạo luật”.

<sup>9</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, tr 221.

<sup>10</sup> Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.



Để thực hiện được định hướng, triết lý này, Chương trình đào tạo nghề công chứng chất lượng cao sẽ hướng đến sự *đổi mới mục tiêu hay còn gọi là chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*. Chương trình định hướng và chú trọng vào kết quả, đầu ra của quá trình đào tạo, quan tâm đến từng người học có thể làm được việc gì trong một tình huống nghề nghiệp nhất định theo tiêu chuẩn đề ra. Với cách tiếp cận này, mục tiêu của chương trình đào tạo nghề công chứng chất lượng cao là hình thành ở người học các năng lực để họ thực hiện công việc của CCV theo các tiêu chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp đó, chương trình đào tạo nghề công chứng chất lượng cao sẽ hướng đến người học có tố chất, kiến thức và tư duy pháp lý, năng lực chuyên môn tốt của người CCV. *Phương thức tuyển sinh* sẽ theo hướng tiến hành kiểm tra đánh giá năng lực đầu vào. Bài kiểm tra năng lực đầu vào là 01 bài thi viết có 03 phần thi. Phần thi thứ nhất (*60 phút*) là bài luận đánh giá năng lực tố chất của người học. Phần thi thứ hai (*60 phút*) là bài luận kiểm tra kiến thức nền tảng pháp lý, tư duy pháp lý pháp luật về tài sản của thí sinh. Phần thi thứ ba (*60 phút*) là bài luận kiểm tra kiến thức nền tảng pháp lý, tư duy pháp lý pháp luật về hợp đồng của thí sinh. Thí sinh trúng tuyển là thí sinh có điểm bài thi viết đạt điểm 5 trở lên trên thang điểm 10, được xét theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh.

*Chương trình đào tạo nghề công chứng chất lượng cao* sẽ có sự sửa đổi một phần nội dung theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện công việc của CCV. Các năng lực thực hiện mà người học sẽ tiếp thu trong quá trình đào tạo được trình bày dưới dạng công việc mà CCV phải thực hiện tại vị trí việc làm và được công bố cho người học biết trước khi vào học. Trên cơ sở chương trình khung đã được phê duyệt, các bài học trong chương trình cần được sắp xếp lại theo cấu trúc module công việc, có sự tích hợp giữa kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng nghề, có các module bắt buộc và module tự chọn, thiết kế theo hướng mở, linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học theo nhịp độ riêng của từng cá nhân. Các module này có thể thay đổi hoặc bổ sung theo yêu cầu thay đổi của hoạt động nghề nghiệp. Chẳng hạn, học phần CC1 về nghề công

chứng và công chứng viên sẽ được thiết kế lại thành 02 module gồm module về nghề công chứng và module công chứng viên. Học phần CC2 kỹ năng chung sẽ gồm module thủ tục công chứng, chứng thực, module soạn thảo văn bản công chứng... Trong từng module sẽ bổ sung thêm một số nội dung mới cho phù hợp với yêu cầu phát triển của hoạt động nghề nghiệp. Ví dụ như module về nghề công chứng nên bổ sung khối kiến thức quản trị văn phòng công chứng với các nội dung về quản lý nhân sự, quản lý thuế, tổ chức điều hành văn phòng cần phải được bổ sung vào trong chương trình. Các bài học phân tích về sai sót trong những vụ việc công chứng bị tòa án hủy văn bản công chứng hoặc những bài học rút kinh nghiệm trong quá trình thanh kiểm tra tổ chức hành nghề công chứng cần được tiếp cận mở xê.

Để thực hiện được triết lý “Learning by Doing” trong đào tạo nghề công chứng chất lượng cao, *phương thức và phương pháp tổ chức đào tạo, đào tạo dựa trên công việc và đào tạo tại nơi làm việc* sẽ được triển khai thực hiện. Gắn kết với tổ chức hành nghề công chứng được xác định là khâu đột phá, giải pháp trọng tâm trong đào tạo nghề công chứng chất lượng cao, khẳng định sự khác biệt. Đào tạo theo công việc có nghĩa là tất cả các công việc mà CCV thực hiện tại nơi làm việc đều được lựa chọn để đưa vào chương trình đào tạo nghề CCV. Đào tạo tại nơi làm việc là phương pháp đào tạo CCV trực tiếp tại nơi làm việc, trong đó người học sẽ học những kiến thức và kỹ năng cần thiết thông qua việc thực hiện các công việc của CCV tại tổ chức hành nghề công chứng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Những kinh nghiệm và kiến thức thu được trong quá trình đào tạo này sẽ giúp cho học viên có khả năng thực hiện được những công việc cao hơn trong tương lai, hiểu được cách thức phối hợp thực hiện công việc của các bộ phận khác nhau, làm gia tăng sự hiểu biết và xây dựng văn hóa tổ chức. Tuy nhiên, để thực hiện được sự đổi mới này, đòi hỏi Học viện Tư pháp phải thay đổi cơ chế, ký hợp đồng hợp tác đào tạo với các tổ chức hành nghề công chứng xây dựng và xử lý mối quan hệ cơ chế ba bên trong đào tạo giữa Học viện Tư pháp – Học viên – Tổ chức hành nghề công chứng và Công



chứng viên là giảng viên thỉnh giảng của tổ chức hành nghề công chứng đó. Trong cơ chế này, các vấn đề về bí mật khách hàng, chế độ thù lao cho tổ chức hành nghề công chứng và CCV, học phí, chính sách tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp, kinh phí chi trả nguồn nhân lực được đào tạo theo mô hình này cho Học viện Tư pháp sẽ cần được đặt ra giải quyết.

Cuối cùng, chương trình đào tạo nghề công chứng chất lượng cao hướng đến việc *kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo* theo năng lực thực hiện. Đánh giá trong đào tạo theo năng lực thực hiện là một quá trình đo lường, thu thập chứng cứ và đưa ra những phán xét về một năng lực nào đó đã đạt được hay chưa ở người học tại một thời điểm nhất định theo những yêu cầu thực hiện đã xác định trong tiêu chuẩn nghề. Người học phải thực hiện các công việc theo cách thức giống như của CCV thực hiện trong thực tế, đảm bảo rằng sau khi học xong thì người học bước vào làm việc được chứ không phải là để đem so sánh với những người học khác như đánh giá kết quả học tập hiện nay. Chỉ

khi nào người học đã “đạt” tất cả các tiêu chuẩn đặt ra thì mới được công nhận đã học xong chương trình đào tạo.

**Tóm lại**, định hướng đào tạo nghề công chứng chất lượng cao là hướng đến đào tạo theo năng lực thực hiện, là phương thức đào tạo dựa trên tiêu chuẩn quy định cho nghề và đào tạo theo các tiêu chuẩn đó. Phương thức này có nhiều ưu điểm trong việc đào tạo đội ngũ CCV đáp ứng nhu cầu sử dụng do nó thiết lập được tiêu chuẩn chung giữa bên cung (các cơ sở đào tạo) và bên cầu (các tổ chức hành nghề công chứng) nhờ thiết lập hệ thống tiêu chuẩn năng lực thực hiện dựa trên sự thỏa thuận và thống nhất giữa các bên. Định hướng đào tạo đó đòi hỏi phải có sự thay đổi trong phương thức đào tạo về mục tiêu, nội dung chương trình, phương thức và phương pháp đào tạo, hệ thống kiểm tra đánh giá và cơ chế quản lý theo hướng mở, chuẩn hóa nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, góp phần khẳng định được thương hiệu, vị thế trong đào tạo của Học viện Tư pháp./.

**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG MARKETING CHO LUẬT SƯ VÀ TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ - NHU CẦU CẤP THIẾT TẠI VIỆT NAM**

*(Tiếp theo trang 84)*

Khi được hỏi về sự cần thiết trong việc có nên bổ sung kỹ năng marketing cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư vào giảng dạy trong các chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp, 83,5% người tham gia khảo sát đã trả lời là nên bổ sung kỹ năng này. Một số cá nhân cho rằng nên bổ sung nội dung này vào môn học nghề luật sư và đạo đức nghề luật sư trong các chương trình đào tạo luật sư tại Học viện Tư pháp (16,8%). Một số ý kiến khác cho rằng có thể bổ sung kiến thức, kỹ năng marketing dưới hình thức một môn học tự chọn vì đây là phần kiến thức, kỹ năng tập trung vào việc phát triển sự nghiệp (46,5%); 19,5% như một bài học với thời lượng nhiều buổi học trong một môn học; 16,8%

cho rằng cần tổ chức dưới hình thức các hoạt động ngoại khóa<sup>12</sup>.

Qua việc nhận diện, phân tích và đánh giá về thực trạng kiến thức, kỹ năng marketing của luật sư và TCHNLS tại Việt Nam nêu trên có thể thấy được sự cần thiết phải có sự nghiên cứu xây dựng, triển khai các khóa bồi dưỡng và lồng ghép các kiến thức, kỹ năng về marketing trong các chương trình đào tạo nghề luật sư tại Việt Nam hiện nay. Có được sự đào tạo bài bản và bồi dưỡng cập nhật thường xuyên về các kiến thức, kỹ năng marketing, các luật sư và TCHNLS có thể định vị, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay./.

<sup>12</sup> Ý kiến của những người tham gia Khảo sát về Hoạt động marketing cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong bối cảnh hội nhập quốc tế năm 2021.